

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tích tụ, tập trung đất đai để phát triển
nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao năm 2019

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 819/QĐ-UBND, ngày 07/3/2019 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TU ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 35/TTr-SNN&PTNT ngày 15/3/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu kế hoạch tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao năm 2019 với tổng diện tích 11.200 ha để các huyện, thị xã, thành phố thực hiện, cụ thể như sau:

- Chỉ tiêu diện tích đất phục vụ phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đã được chấp thuận chủ trương để thực hiện các dự án chăn nuôi là 5.200 ha: Chi tiết theo Phụ biểu số 01 kèm theo.

- Chỉ tiêu diện tích đất tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao tăng thêm năm 2019 là 6.000 ha (gồm: Trồng trọt 2.500 ha, chăn nuôi 350 ha, thủy sản 150 ha và lâm nghiệp 3.000 ha): Chi tiết theo Phụ biểu số 01 kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nội dung phê duyệt tại Điều 1, Quyết định này, khẩn trương triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành; phần đầu hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch diện tích tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao năm 2019 được giao.

2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các đơn vị có liên quan theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch này. Định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định.

3. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và các đơn vị có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao tích cực, chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện hiệu quả chỉ tiêu kế hoạch tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao năm 2019 và các năm tiếp theo theo đúng chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Nghị quyết 13-NQ/TU ngày 11/01/2019, của UBND tỉnh tại Quyết định số 819/QĐ-UBND, ngày 07/3/2019.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3, QĐ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/cáo);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/cáo);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/cáo);
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- MTTQ và các đoàn thể cấp tỉnh (p/hợp);
- Đài PTTH tỉnh, Báo Thanh Hóa;
- Lưu: VT, NN.

(MC01.3.19).



Nguyễn Đức Quyền

Phụ biểu số 01: Chỉ tiêu kế hoạch diện tích đất tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao năm 2019 đã được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận chủ trương để thực hiện các dự án chăn nuôi
(Kèm theo Quyết định số: 1072/QĐ-UBND, ngày 27/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm đầu tư	Diện tích (ha)
I	Chăn nuôi bò			
1	Trang trại bò sữa Vinamilk Organic Thanh Hóa	Công ty TNHH hai thành viên bò sữa thống nhất Thanh Hoá	Thị trấn Thống Nhất, huyện Yên Định	220
2	Trại Bò sữa TH	Công ty TH Trumilk	Xã Yên Mỹ, huyện Nông Cống	2.972
3	Dự án đầu tư trang trại chăn nuôi bò thịt chất lượng cao	Công ty TNHH Dream F Vina	Xã Đồng Lợi, huyện Triệu Sơn	80
4	Sản xuất rau an toàn, rau cao cấp, chăn nuôi bò thịt, lợn thịt chất lượng cao.	Công ty TNHH 2TV FLC Lam Sơn	Xã Lam Sơn, Minh Tiến, Minh sơn, Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc và Xuân Châu, xã Quảng Phú, huyện Thọ Xuân	1.170
II	Chăn nuôi Lợn			
5	Ứng dụng công nghệ cao để chăn nuôi lợn giống, sản xuất thức ăn lên men và sản xuất phân bón	Công ty cổ phần thức ăn chăn nuôi Thái Dương	Xã Minh Tiến, huyện Ngọc Lặc	70
6	Trang trại chăn nuôi lợn thịt ngoại	Công ty TNHH DPP	Xã Định Hòa, huyện Yên Định.	5
7.1	Khu chăn nuôi lợn chất lượng cao tập trung APPE	Công ty TNHH MTV chăn nuôi APPE	Xã Giao An và xã Trí Nang, huyện Lang Chánh	70
7.2	Khu chăn nuôi lợn chất lượng cao tập trung RTD	Công ty TNHH MTV chăn nuôi RTD	Xã Giao An và xã Trí Nang, huyện Lang Chánh	150
7.3	Khu chăn nuôi lợn chất lượng cao tập trung APPE AC	Công ty TNHH MTV chăn nuôi APPE AC	Xã Giao An, huyện Lang Chánh	70
7.4	Khu chăn nuôi lợn chất lượng cao tập trung T.I.G.E.R	Công ty TNHH MTV chăn nuôi T.I.G.E.R	Xã Giao An, huyện Lang Chánh	60
8	Trang trại lợn hậu bị và lợn thịt 6000 con	Công ty TNHH Kinh doanh vật tư tổng hợp Trường Sa	Xã Hoảng Thắng, huyện Hoảng Hóa	5
9	Trang trại chăn nuôi của Công ty TNHH New Hope Hà Nội	Công ty TNHH New Hope Hà Nội	Xã Thạch Tượng, huyện Thạch Thành	109

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm đầu tư	Diện tích (ha)
10.1	Trang trại chăn nuôi heo nái sinh sản Thành Minh 1	Công ty cổ phần xây dựng hạ tầng Ngọc Sơn	Xã Thành Minh, huyện Thạch thành	20
10.2	Trang trại chăn nuôi heo nái sinh sản Thành Minh 2	Công ty cổ phần xây dựng hạ tầng Ngọc Sơn	Xã Thành Minh, huyện Thạch Thành	15
11	Trang trại Chăn nuôi, sản xuất rau quả sạch Ngôi sao	Công ty cổ phần xây dựng và đầu tư PTNT Miền Tây	Xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân	40
12	Trang trại chăn nuôi heo nái theo công nghệ CP Thái Lan	Công ty TNHH chăn nuôi Bình Sơn	Xã Thạch Quảng, huyện Thạch Thành	12
13	Trang trại chăn nuôi heo nái theo công nghệ CP Thái Lan	Công ty TNHH Thương mại Song Dương	Xã Thanh Xuân, huyện Như Xuân	17
14	Trang trại chăn nuôi heo công nghiệp	Công ty TNHH đầu tư xây dựng và nông nghiệp Phong Vân	Xã Quảng Ninh, huyện Quảng Xương	3
16	Trang trại chăn nuôi lợn, thủy sản	Công ty cổ phần nông nghiệp xanh hà Trung	Xã Hà Tiến, huyện Hà Trung	8,00
17	Tổ hợp trang trại chăn nuôi công nghiệp công nghệ cao	Công ty CP Lam Sơn Như Xuân	Xã Xuân Hòa, huyện Như Xuân	35
18	Trang trại chăn nuôi công nghệ cao và trồng cây dược liệu tổng hợp	Công ty TNHH Đầu tư TT Ao Trời	Xã Xuân Khang, huyện Như Thanh	35
19	Trang trại sản xuất kinh doanh nông nghiệp khép kín công nghệ cao	Công ty CP phát triển nông nghiệp sạch KP Phúc Thịnh	Xã Phúc Thịnh, huyện Ngọc Lặc	15
20	Trang trại chăn nuôi lợn, nuôi trồng thủy sản và cây cảnh dược liệu	Công ty TNHH xây dựng và thương mại Thiên An Minh	Xã Hà Lan, thị xã Bỉm Sơn	5
21	Trang trại chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và trồng cây ăn quả	Công ty TNHH xây dựng thương mại Giang Thái Sơn	Xã Hoàng Xuân, huyện Hoằng Hóa.	2
III	Chăn nuôi gà			
22	Trang trại chăn nuôi tổng hợp Tuấn Hiền tại xã Hải Lĩnh, huyện Tĩnh Gia.	Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Tuấn Hiền	Xã Hải Lĩnh, huyện Tĩnh Gia.	6
23	Khu dịch vụ sinh thái Trang trại	Công ty TNHH Thạch Bảo Phong	Xã Đông Quang, Đông Sơn	6
TỔNG CỘNG				5.200

Phụ biểu số 02: Chỉ tiêu kế hoạch diện tích tích tụ, tập trung đất đai tăng thêm để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao năm 2019.

(Kèm theo Quyết định số: 1072/QĐ-UBND, ngày 27/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Đơn vị	Tổng diện tích (ha)	Trong đó			
			Trồng trọt	Chăn nuôi	Thủy sản	Lâm nghiệp
Tổng cộng		6.000	2.500	350	150	3.000
1	Thành phố Thanh Hóa	55	50	5		
2	Thành phố Sầm Sơn	25	25			
3	Thị xã Bỉm Sơn	45	30	5		10
4	Huyện Thọ Xuân	170	120	20		30
5	Huyện Đông Sơn	65	60	5		
6	Huyện Nông Cống	220	180	20		20
7	Huyện Triệu Sơn	240	180	20		40
8	Huyện Quảng Xương	185	140	20	20	5
9	Huyện Hà Trung	130	110	10		10
10	Huyện Nga Sơn	155	110	20	20	5
11	Huyện Yên Định	240	210	20		10
12	Huyện Thiệu Hoá	205	180	15		10
13	Huyện Hoằng Hoá	225	150	20	45	10
14	Huyện Hậu Lộc	190	125	25	30	10
15	Huyện Tĩnh Gia	235	70	20	35	110
16	Huyện Vĩnh Lộc	95	50	5		40
17	Huyện Thạch Thành	420	100	20		300
18	Huyện Cẩm Thủy	380	100	20		260
19	Huyện Ngọc Lặc	375	100	15		260
20	Huyện Lang Chánh	300	30	10		260
21	Huyện Như Xuân	410	90	20		300
22	Huyện Như Thanh	360	90	10		260
23	Huyện Thường Xuân	400	90	10		300
24	Huyện Bá Thước	345	80	5		260
25	Huyện Quan Sơn	205	15	5		185
26	Huyện Quan Hóa	203	15	3		185
27	Huyện Mường Lát	117		2		115